TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2023/DS-ST
Ngày 17/8/2023
"V/v Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền theo hợp đồng thi công xây dựng công trình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Miền và bà Phạm Thị Sâm

-Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/8/2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ Hợp đồng thi công xây dựng công trình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H (Công ty TNHH MTV H), địa chỉ: Thôn Thanh G, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai - Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Sư C, chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm giám đốc, địa chỉ: Thôn Thanh G, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- Bị đơn: Ủy ban nhân dân (UBND) xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, địa chỉ: Thôn Ia L xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai - Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Siu L, chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn N, chức vụ: Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn, ông Hồ Sư C trình bày:**

Ngày 12/02/2020, Công ty TNHH MTV H và Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia xã Ia K (thuộc UBND xã Ia K) có ký Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 01/2020/HĐ-XD để thi công gói thầu: Thi công xây dựng và chi phí hạng mục chung, công trình: đường tuyến II thôn Thanh G, hạng mục: nền, mặt đường và hệ thống thoát nước, địa điểm xây dựng: Xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Giá trị hợp đồng là 997.309.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH MTV H đã thi công, hoàn thành các công việc, có ký Bảng quyết toán giá trị khối lượng công việc và ký biên bản nghiệm thu công trình.

Căn cứ theo thỏa thuận tại Hợp đồng thì việc thanh toán hợp đồng được chia làm 02 lần:

Lần 1: Thanh toán 80% giá trị hợp đồng tương đương số tiền 797.847.000 đồng, khấu trừ 100% tương ứng số tiền 498.000.000 đồng (dự kiến tháng 8/2020).

Lần 2: Thanh toán 100% giá trị hợp đồng tương đương số tiền 997.309.000 đồng (dự kiến tháng 12/2020).

Và thỏa thuận thời hạn thanh toán như sau: Bên giao thầu sẽ thanh toán cho nhà thầu trong vòng 30 ngày làm việc, kể từ ngày chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của nhà thầu. Tuy nhiên, kể từ khi kết thúc thi công xây dựng công trình là ngày 12/8/2020, UBND xã Ia K mới thanh toán cho Công ty 832.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 26/3/2020: Trả 498.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi tám triệu đồng);

- Ngày 14/8/2020: Trả 334.600.000 đồng (Ba trăm ba mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Sau khi trừ đi số tiền lệ phí mà Công ty phải trả là 3.988.000 đồng. Số tiền UBND xã Ia K còn nợ chưa thanh toán là 160.721.000 đồng.

Sau đó, đến ngày 21/9/2021, UBND xã Ia K trả cho Công ty số tiền 62.813.000 đồng và ngày 10/3/2023, trả 60.000.000 đồng. Như vậy, số tiền UBND xã Ia K còn nợ chưa thanh toán là 37.908.000 đồng.

Nay, Công ty TNHH MTV H yêu cầu UBND xã Ia K trả số tiền nợ còn lại là 37.908.000 đồng và tiền lãi suất quá hạn tính theo lãi suất của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với mức 14,25%/năm = 1.1875%/tháng cụ thể như sau:

- Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 21/9/2021:

160.721.000 đồng x 1.1875%/tháng x 9 tháng 20 ngày = 16.961.754 đồng.

- Ngày 21/9/2021, UBND xã Ia K trả 62.813.000 đồng. Như vậy, số tiền còn lại là: 97.908.000 đồng.

- Từ ngày 22/9/2021 đến ngày 10/3/2023: 97.908.000 đồng 1.1875%/tháng x 17 tháng 16 ngày = 20.641.152 đồng.

- Ngày 10/3/2023: UBND xã Ia K trả 60.000.000 đồng. Như vậy, số tiền còn lại là 41.896.000 đồng.

Như vậy, số tiền UBND xã Ia K còn nợ lại Công ty là 37.908.000 đồng.

Tổng số tiền gốc và tiền lãi mà UBND xã Ia K phải trả cho Công ty tính đến ngày 10/3/2023 là: 37.908.000 đ + 16.961.754 + 20.641.152đ = 75.510.906đ và tiền lãi suất quá hạn tính từ ngày 11/3/2023 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:**

Ngày 12/02/2020, Công ty TNHH MTV H và Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia xã Ia K (thuộc UBND xã Ia K) có ký Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 01/2020/HĐ-XD để thi công gói thầu: Thi công xây dựng và chi phí hạng mục chung, công trình: đường tuyến II thôn Thanh G, hạng mục: nền, mặt đường và hệ thống thoát nước, địa điểm xây dựng: Xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Giá trị hợp đồng là 997.309.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH MTV H đã thi công, hoàn thành các công việc, có ký Bảng quyết toán giá trị khối lượng công việc và ký biên bản nghiệm thu công trình.

Quá trình thi công xây dựng công trình cho đến khi nghiệm thu, tất toán công trình và cho đến nay, UBND xã Ia K đã thanh toán cho Công ty các khoản, cụ thể như sau:

- Ngày 26/3/2020: Trả 498.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi tám triệu đồng);

- Ngày 14/8/2020: Trả 334.600.000 đồng (Ba trăm ba mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng);

- Ngày 21/9/2021: Trả 62.813.000 đồng (Sáu mươi hai triệu tám trăm mười ba nghìn đồng);

- Ngày 10/3/2023: Trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Số tiền lệ phí mà Công ty phải trả là 3.988.000 đồng

Tổng cộng: 955.413.000 đồng (Chín trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm mười ba nghìn đồng).

Như vậy, số tiền UBND xã Ia K còn nợ lại Công ty là 37.908.000 đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm lẻ tám nghìn đồng).

Ý kiến của UBND xã Ia K như sau:

UBND xã Ia K nhất trí trả số tiền 37.908.000 đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm lẻ tám nghìn đồng) cho Công ty TNHH MTV H làm 01 lần vào ngày 30/11/2023.

Về số tiền lãi mà Công ty yêu cầu thì UBND xã Ia K không chấp nhận vì chưa thu hồi được số tiền đóng góp làm đường của người dân.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi Tòa án thụ lý và tiến hành tố tụng đối với vụ án:

Qua hòa giải, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều thống nhất số tiền nợ còn lại là 37.908.000 đồng. Tuy nhiên, hai bên không thống nhất được phương án trả nợ và yêu cầu trả tiền lãi quá hạn.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ gồm:**

Tài liệu do nguyên đơn cung cấp gồm:

Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2020/HĐ-XD ngày 12/02/2020 (Bản pho to chứng thực); 01 Căn cước công dân (pho to chứng thực); 01 chứng minh nhân dân (pho to chứng thực); 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (pho to chứng thực);

- Bản tự khai của nguyên đơn, Biên bản lấy lời khai.

**Tài liệu do bị đơn cung cấp gồm:*

-Văn bản số 455/BC-UBND ngày 27/6/2023; Bản pho to Nghị quyết về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2019; Bản pho to Giấy rút vốn đầu tư đề ngày 14/8/2020;

-Bản pho to Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng vốn đầu tư đề ngày 12/8/2020; Bản pho to Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư đề ngày 14/8/2020; Bản pho to Giấy rút vốn đầu tư đề ngày 21/9/2021;

-Bản pho to Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư đề ngày 21/9/2021; Bản pho to Ủy nhiệm chi đề ngày 10/3/2023; Bản pho to Quyết định về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành;

-Bản pho to chứng thực Quyết định về việc thành lập Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia xã Ia K giai đoạn 2016 -2020;

-Bản pho to chứng thực Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia xã Ia K giai đoạn 2016 -2020;

-Quy chế hoạt động của Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia xã Ia K giai đoạn 2016 -2020;

-Bản pho to Giấy rút vốn đầu tư đề ngày 24/3/2020; Bản pho to Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng;

-Bản pho to Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành đề ngày 11/5/2020.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo pháp của nguyên đơn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày có trong hồ sơ.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Công nhận bị đơn còn nợ nguyên đơn 37.908.000đ, đồng thời không xác định thời gian trả và đề nghị giải quyết theo pháp luật quy định.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật.

- Về giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 116, 117, 119, 274, 275, 280, 351, Điều 357 của Bộ luật dân sự; Các Điều 144 và Điều 146 Luật Xây dựng năm 2014;. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả 37.908.000 đồng nợ gốc và tiền lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

(Có văn bản phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên lưu tại hồ sơ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty TNHH MTV H khởi kiện yêu cầu UBND xã Ia K trả số tiền nợ 37.908.000 đồng và tiền lãi suất quá hạn thanh toán theo quy định của pháp luật phát sinh từ Hợp đồng thi công xây dựng công trình đường tuyến II tại Thôn Thanh G, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai với các hạng mục công trình gồm: Nền, Mặt đường và Hệ thống thoát nước. Do đó yêu cầu khởi kiện của Công ty được xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền theo hợp đồng thi công xây dựng công trình" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về yêu cầu trả nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 01/2020/HĐ-XD ngày 12/02/2020 và kết quả nghiệm thu, quyết toán thì Công ty TNHH MTV H đã hoàn thành xong gói thầu "Thi công xây dựng và chi phí hạng mục chung, công trình: đường tuyến II thôn Thanh Giáo, hạng mục: nền, mặt đường và hệ thống thoát

nước, địa điểm xây dựng: Xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai" vào tháng 5/2020. Căn cứ vào mục 8.4 Điều 8 của Hợp đồng thì trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của nhà thầu thì bên giao thầu sẽ thanh toán cho nhà thầu. Căn cứ vào các chứng từ chuyển tiền giữa nguyên đơn, bị đơn và lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận đến thời điểm hiện tại, bị đơn còn nợ lại nguyên đơn là 37.908.000 đồng. Do đó có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 37.908.000 đồng.

- Về yêu cầu giải quyết tiền lãi suất quá hạn:

Căn cứ vào mục 8.4 Điều 8 của Hợp đồng quy định: "Bên giao thầu chậm thanh toán 30 ngày sau thời hạn theo quy định tại Điểm a nếu trên thì phải bồi thường cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Bên giao thầu đó thanh toán đầy đủ cho Bên nhận thầu" nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tiền lãi suất quá hạn với mức 14,25%/năm, tính từ ngày 01/01/2021 trên số tiền chậm trả cho đến khi xét xử.

Căn cứ vào Điều 146 Luật Xây dựng thì Bên giao thầu phải bồi thường cho Bên nhận thầu trong trường hợp Bên giao thầu chậm thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Căn cứ vào Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định trách nhiệm do vi phạm hợp đồng xây dựng theo đó *"Trường hợp, bên giao thầu thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng thì phải bồi thường cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn do ngân hàng thương mại nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng với các thời kỳ chậm thanh toán. Lãi chậm thanh toán được tính từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho bên nhận thầu, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác"*. Với quy định trên, Ủy ban nhân dân xã Ia K đã vi phạm thời hạn thanh toán nên phải có nghĩa vụ trả tiền lãi suất quá hạn theo mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam nơi Công ty TNHH MTV H mở tài khoản thanh toán là phù hợp.

Tuy nhiên, theo quy định tại mục 18.2 Điều 18 của Hợp đồng thể hiện: Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng thì: Bên nhận thầu thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 12 tháng. Bảo hành công trình 5% theo giá trị hợp đồng là 49.865.000 đồng. Chủ đầu tư thực hiện giữ lại tiền bảo hành ở lần thanh toán cuối cùng". Như vậy, đối với số tiền bảo hành công trình là 49.865.000 đồng thì sẽ không tính lãi suất quá hạn trong thời gian bảo hành là 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu công trình (ngày 11/5/2020) đến ngày 11/5/2021.

Nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất quá hạn 14,25%/năm, tức là

1.1875%/tháng , căn cứ vào việc nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận thời hạn tạm ứng và thanh toán thì thời hạn kể từ khi hai bên ký kết hợp đồng là tháng 02/2020 đến tháng 12/2020 bị đơn phải thanh toán, tất toán công trình. Như vậy, đối chiếu với thời hạn thanh toán của bị đơn là trong hạn 12 tháng, khi nguyên đơn yêu cầu thanh toán tiền lãi suất quá hạn thì sẽ áp dụng tương đương mức lãi suất cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp. Theo kết quả xác minh ngày 08/8/2023 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Nam Gia Lai, phòng giao dịch Đ thì mức lãi suất trong hạn áp dụng đối với khoản vay ngắn hạn qua các năm 2021, 2022 và 2023 cho thấy mức lãi suất dao động từ 8%/năm – 11%/năm, và mức lãi suất quá hạn được tính trong khoảng 120% - 150% của lãi suất cho vay trong hạn, tương đương 12%/năm – 16,5%/năm. Như vậy, mức lãi suất quá hạn mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là 14,25%/năm trong phạm vi lãi suất quá hạn mà Ngân hàng áp dụng nên có căn cứ chấp nhận. Do đó, lãi suất quá hạn trên số tiền chậm trả được tính như sau:

Tính đến ngày cuối tháng 12/2020, UBND xã Ia K còn nợ số tiền 160.721.000 đồng. Số tiền bảo hành công trình là 49.865.000 đồng (tính kể từ ngày 11/5/2020 đến ngày 11/5/2021). Số tiền còn lại là 110.856.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất quá hạn tính kể từ ngày 01/01/2021 cho đến khi xét xử, như vậy, lãi suất quá hạn sẽ được tính như sau:

- Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 11/5/2021:

110.856.000 đồng x 1.1875%/tháng x 4 tháng 10 ngày = 5.704.465 đồng.

- Từ ngày 12/5/2021 đến ngày 21/9/2021:

160.721.000 đồng x 1.1875%/tháng x 4 tháng 9 ngày = 8.206.817 đồng

Ngày 21/9/2021, UBND xã Ia K trả 62.813.000 đồng. Như vậy, số tiền còn lại là: 97.908.000 đồng.

- Từ ngày 22/9/2021 đến ngày 10/3/2023:

97.908.000 đồng x 1.1875%/tháng x 15 tháng 16 ngày = 18.059.946 đồng.

- Ngày 10/3/2023: UBND xã Ia K trả 60.000.000 đồng. Như vậy, số tiền còn lại là 37.908.000 đồng.

- Từ ngày 11/3/2023 đến ngày xét xử 17/8/2023: 37.908.000 đồng x 1.1875%/tháng x 5 tháng 6 ngày = 2.340.816 đồng.

Tổng số tiền gốc và tiền lãi suất quá hạn mà UBND xã Ia K phải trả cho Công ty tính đến ngày 17/8/2023 là: 37.908.000 đ + 5.704.465 đ+ 8.206.817 đ + 18.059.946 đ + 2.340.816 đ = 72.220.044 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV H được chấp nhận nên Công ty không phải chịu án phí.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc UBND xã Ia K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước là: 72.220.044 đồng x 5% = 3.611.002 đồng.

- Tuyên trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH MTV H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

-Căn cứ các Điều 116, 117, 119, 274, 275, 280, 351, Điều 357 của Bộ luật dân sự; các Điều 144 và Điều 146 Luật Xây dựng năm 2014;; Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV H.

2. Buộc Ủy ban nhân dân xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV H số tiền 72.220.044 đồng (trong đó tiền gốc là 37.908.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 34.312.044 đồng) .

3. Về án phí: Buộc Ủy ban nhân dân xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai phải chịu 3.611.002 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Công ty TNHH MTV H 8.969.782 đồng (Tám triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005759 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày 18/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án phải chịu tiền lãi suất quá hạn theo mức lãi suất quá hạn do ngân hàng thương mại nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng với các thời kỳ chậm thanh toán cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng".

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật trong thời hạn15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND H. Đ;
- CCTHADS H. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh